TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04- 9- 2024
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam và bà Mai Thanh Huyền.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 3, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 04/5/2024, bản tự khai ngày 20/6/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị L đều trình bày:

Chị và anh Võ Văn T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 05 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham mê cờ bạc, cá độ bóng đá, không lo làm ăn lại thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà lại chửi bới gây gổ. Đã nhiều lần chị L tha thứ nhưng anh T vẫn chứng nào tật đó, tài sản trong gia đình đã bán hết để trả nợ cho anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi, ảnh hưởng đến tâm lý con cái. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh T đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh Võ Văn T.

Về con chung: Chị L trình bày chị và anh T có 02 con chung là Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/9/2009 và Võ Văn Minh T, sinh ngày 24/4/2014. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Võ Văn Minh T, giao con Võ Ngọc

Bảo T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Dương Thị L trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị có nguyện vọng xin được nuôi con Võ Văn Minh T, giao con Võ Ngọc Bảo T cho anh T nuôi dưỡng, tuy nhiên trong thời gian chờ Tòa án giải quyết anh T không thực hiện trách nhiệm của người bố, có những hành động nguy hiểm bạo lực tinh thần đối với con Võ Ngọc Bảo T, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với chị.

Tại phiên tòa cháu Võ Ngọc Bảo T trình bày:

Trước đây do thương anh T nên cháu T đã làm đơn có nguyện vọng xin được ở với anh T, nhưng trong thời gian ở với anh T, anh T thường xuyên uống rượu say, có những hành động nguy hiểm bạo lực tinh thần đối với cháu T, tiêm nhiễm cho cháu những thói xấu. Vì vậy cháu đề nghị Tòa án cho cháu được ở với mẹ để bảo đảm việc học hành cho cháu.

Bị đơn anh Võ Văn T trình bày qua Biên bản hòa giải ngày 12/7/2024:

Anh Võ Văn T và chị Dương Thị L tìm hiểu lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/10/2008, trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố T, thị trấn K, chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 16 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình vợ chồng không phù hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh T xét thấy chị L nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/9/2009 và Võ Văn Minh T, sinh ngày 24/4/2014. Sau khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Võ Ngọc Bảo T, giao con Võ Văn Minh T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Trước kia gia đình anh T có bán căn nhà mà hai vợ chồng ở, tiền bán nhà do chị L giữ, anh T muốn biết số tiền đó đang ở đâu, còn lại bao nhiêu nên anh không thống nhất nhất được về phần tài sản.

Tòa án đã yêu cầu anh T xuất trình các giấy tờ chứng minh về tài sản chung của vợ chồng, nhưng anh T không xuất trình, cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn anh Võ Văn T vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 16/8/2024.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Võ Văn T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Văn T có địa

chỉ cư trú tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa ngày 16/8/2024, nhưng anh Võ Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Võ Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Võ Văn T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy: Chị Dương Thị L và anh Võ Văn T đăng ký kết hôn ngày 16/10/2008 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Về mâu thuẫn: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống giữa vợ chồng tính tình không phù hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

[2.3]. Qua xem xét, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dương Thị L và anh Võ Văn T thực tế như chị L, anh T đã trình bày. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải nhiều lần để vợ chồng có thể thông cảm, bỏ qua cho nhau, cải thiện quan hệ hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tòa án đã thực hiện biện pháp tống đạt hợp lệ và gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai, chứng tỏ anh T cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị L nữa.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L và anh T được ly hôn nhau là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xét chị Dương Thị L và anh Võ Văn T có 02 con chung là Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/9/2009 và Võ Văn Minh T, sinh ngày 24/4/2014. Sau khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Võ Ngọc Bảo T, giao con Võ Văn Minh T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[3.1]. Qua trình bày tại phiên tòa chị Dương Thị L và cháu Võ Ngọc Bảo T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Liễu được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh Tuân cấp dưỡng nuôi con với chị và chị cung cấp các Hợp đồng lao động của chị tại Công ty TNHHDV H và Công ty TNHH thương mại dịch vụ N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị L có công việc là kế toán (làm việc bán thời gian) thu nhập bình quân mỗi tháng 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) ngoài ra chị mở thêm shop bán hoa, nên đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung. Hơn nữa con chung là Võ Ngọc Bảo T và con Võ Văn Minh T cũng có nguyện vọng được ở với chị L. Tại phiên tòa anh T vắng mặt nên không trình

bày rõ quan điểm của mình về nuôi con chung khi chị L có nguyện vọng xin được nuôi cả 2 con. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị L và anh T được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị L, anh T ly hôn, cần giao hai con chung của chị L, anh T cho chị L được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, bởi chị có đủ điều kiện nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị L và anh Võ Văn T được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Văn Minh T, sinh ngày 24/4/2014 và con Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/9/2009 cho chị Dương Thị L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị L phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số số 0004373, ngày 06/5/2024. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2024) bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc ngày niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã P (để biết);

- Lưu HS; Lưu VP

Nguyễn Thị Thu Hương